

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2025/HS-PT
Ngày 18 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh
Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên
Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 444/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Phan Thanh H; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 24/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2025/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025, đối với:

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Thanh H. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/02/1969, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: số F, đường N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 64/26, đường N, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh); Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Văn N, sinh năm 1930 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1930 (chết); A, chị, em ruột: có 6 người; Vợ Phan Thị Bích L, sinh năm 1972, Có 01 con chung sinh năm 1996;

Tiền án: Ngày 08/11/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt mức hình phạt 14 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 14/7/2011, chấp hành xong hình phạt chính. Đến nay chưa chấp hành án phí hình sự 50.000 đồng và phạt tiền 30.000.000 đồng.

Nhân thân:

- Ngày 16/2/1993, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân”. Đến ngày 17/3/1996, chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 11/11/1996, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 29/8/1998, chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 19/7/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Bị cáo Phan Thanh H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 19/6/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh L (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh H: Luật sư Nguyễn Văn S – Công ty L1 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh).

2. Nguyễn Hồng P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh).

3. Nguyễn Ngọc Minh Q, sinh năm 2015; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện hợp pháp của Minh Q: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh).

4. Phan Thành P1, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp C, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2023, Phan Thanh H, tổ chức uống rượu cùng với một số người bạn tại nhà của H, thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì nghỉ. Các bạn của H đi về nhà, còn H đi ngủ. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, H cầm chổi quét sân trước nhà thì có chị Nguyễn Thị Hồng H1 đi ngang qua nhà H để về nhà (nhà chị H1 cặp vách nhà H). Lúc này H và H1 xảy ra cự cãi nhau, H1 cho rằng H cầm chổi quét trúng vào đầu của H1, còn H cho rằng chỉ cầm chổi quét trúng chân của H1, H có xin lỗi nhưng chị H1 không đồng ý. Qua cự cãi H tức giận dùng tay tát vào mặt chị H1, chị H1 la lên “chú P, chú P1 ơi, thằng H nó đánh tôi”. Lúc này, anh Nguyễn Hồng P và anh Phan Thành P1 đang ngồi uống rượu tại nhà anh P (nhà P đối diện nhà H) nghe

tiếng la và cự cãi nhau giữa H và chị H1 nên anh P và anh P1 đi ra xem thì thấy H đang cầm miếng gạch men trong tay, định đánh chị H1 nên anh P đến dùng tay trái cặp cổ H, còn tay phải nắm lấy miếng gạch trong tay của H ném đi. H và anh P giằng co làm cho H bị té ngã với tư thế ngồi xuống đất, gần chậu cây kiểng; còn anh P1 thì đứng phía sau anh P. Lúc này, H cầm 02 con dao có đặc điểm cùng chủng loại, kích thước cụ thể: cán gỗ 1,5x11 cm (01 con dao cán bằng gỗ màu nâu nhạt, 01 con dao cán bằng gỗ màu nâu đậm), lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có dòng chữ SEKI-JAPAN lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn kích thước 03x11,5 cm, có sẵn trong chậu kiểng trong 02 tay xoay người từ trái qua phải, đâm vào đùi bên phải và cẳng chân bên phải của anh P gây thương tích, anh P bỏ chạy ra đầu đường. H đứng dậy đối diện với anh P1 cách khoảng 42 cm và cầm dao trong tay phải, đâm 01 cái theo hướng từ phải sang trái, trúng vào hông trái của anh P1. Sau đó H tiếp tục cầm dao đuổi theo anh P, còn anh P1 bỏ chạy vào trong nhà anh P và đóng cửa lại. Sau khi không đuổi kịp anh P, H quay lại nhìn thấy chị H1 đang đứng trước cửa nhà, H liền đi đến đứng đối diện với chị H1 cách khoảng 40 cm và dùng tay phải cầm dao đâm từ sau ra trước, từ dưới lên trên trúng vào vùng bụng bên phải của chị H1 gây thương tích. Sau khi đâm chị H1 xong, H tiếp tục cầm 02 con dao trong 02 tay đi qua nhà anh P đập cửa xông vào nhà; thấy vậy anh P1 liền đứng dậy đối diện với H cách khoảng 45cm, H cầm dao trong tay phải đâm từ sau ra trước trúng vào ngực trái anh P1 01 cái, anh P1 liền xoay người sang phải thì H tiếp tục cầm dao trong tay trái đâm từ sau ra trước từ trái sang phải 01 cái trúng vào ngực phải anh P1 gây thương tích. Sau khi đâm anh P1 xong, H tiếp tục đi đến chỗ cháu Nguyễn Ngọc Minh Q (con anh P) đang nằm trên võng, thấy H đang đi đến nên Q liền đứng dậy cách H khoảng 45 cm, H dùng tay phải cầm dao chém theo hướng từ trên xuống, Q đưa tay trái lên đỡ trúng vào tay trái gây thương tích. Sau đó H bỏ đi về nhà còn chị H1, anh P, anh P1 và cháu Q được mọi người đưa đi cấp cứu. Ngày 15, 27/10/2023, anh Nguyễn Hồng P, Phan Thanh P2, Nguyễn Thị Hồng H1 đã tố giác hành vi của H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An để xử lý. Tại Cơ quan Công an, H đã khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

* Tại Kết luận giám định số 353/KLTTCT-TTPY ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L đối với Nguyễn Ngọc Minh Q: tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 01%.

* Tại Kết luận giám định số 354/KLTTCT-TTPY ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L đối với Nguyễn Hồng P đã kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 03%.

* Tại Kết luận giám định số 355/KLTTCT-TTPY ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L đối với Nguyễn Thị Hồng H1: tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 09%.

* Tại Kết luận giám định số 377/KLTTCT-TTPY ngày 04/12/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh L đối với Phan Thành P1: tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 54%

* Tại Công văn số 414/TTPY-GĐTH ngày 29/12/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh L giải thích như sau: Với tình trạng vết thương trên cơ thể của Nguyễn Thị Hồng H1, Phan Thành P1 nếu không cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 24/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh), quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thanh H** phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, n, p khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; Điều 50; Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/5/2025, bị cáo Phan Thanh H có đơn kháng cáo yêu xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo H mức án 13 năm tù về tội “Giết người” và 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thanh H làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 15/10/2023, tại ấp T, xã T, huyện C (nay là ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh); xảy ra cự cãi giữa bị cáo và bà H1 về việc bà H1 cho rằng bị cáo dùng chổi quét sân quét trúng vào đầu bà H1 còn bị cáo thì cho rằng chỉ quét trúng vào chân bà H1, sau đó bị cáo xin lỗi nhưng bà H1 không đồng ý nên hai bên xảy ra cự cãi; bị cáo tức giận dùng tay tát vào mặt bà H1, rồi dùng miếng gạch men định đánh bà H1 xong được anh P và anh P1 can ngăn. Tuy nhiên bị cáo không dừng lại mà dùng 02 con dao có sẵn trong chậu cây kiểng gần đó để đâm trúng đùi phải, cẳng chân phải anh P; Đâm trúng vùng bụng bên phải của chị H1; Đâm vào trúng vùng thượng vị cạnh phải mũi ức, vùng ngực trái của anh phước và đâm vào vùng mặt sau cẳng tay trái của cháu Q. Hậu quả anh P1 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 54%, bà H1 là 09%, anh P là 03% và cháu Q là 1%.

Theo Công văn số 414/TTPY-GĐTH ngày 29/12/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh L giải thích: Với tình trạng vết thương trên cơ thể của bà H1 và anh P1 nếu không cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong

Vậy nên, với hành vi và hậu quả nêu trên; Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 là Bộ luật hình sự có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của các bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đủ năng lực nhận thức về việc dùng dao là hung khí nguy hiểm để đâm bị hại sẽ gây ra thương tích hoặc chết người. Tuy nhiên, chỉ vì mâu thuẫn cự cãi nhỏ nhặt, đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn dùng dao đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bà H1 và anh P1; việc bà H1 và anh P1 không chết là nằm ngoài mong muốn của bị cáo; chưa dừng lại bị cáo còn dùng dao đâm vào chân và tay của anh P và cháu Q, gây ra thương tích cho anh P và cháu Q. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng côn đồ, coi nhẹ tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể: Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là giết 02 người trở lên; phạm tội có tính chất côn đồ; bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 2741/HSST ngày 08/11/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị

cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo các điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp phạm tội với tình tiết tăng nặng “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 13 năm tù về tội “Giết người” và 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Và như nêu trên, mức án Tòa sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo là tương xứng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ những nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh H; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh H; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 32/2025/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thanh H** phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, n, p khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; Điều 50; Điều 57; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Thanh H phải nộp 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT Viện kiểm sát nhân dân (1)
tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh; (2)
- VKSND tỉnh Tây Ninh; (1)
- Công an tỉnh Tây Ninh; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh; (1)
- THADS tỉnh Tây Ninh; (1)
- TTG số 2 - Công an tỉnh Tây Ninh; (2)
(để tổng đạt cho bị cáo Phan Thanh Hoài);
- Lưu VT (5), HS (2) (Án-Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh